

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số:18/2018/HS-ST
Ngày 27/4/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; STQ: Thôn Y, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1961; Có vợ: Trần Thị D, sinh năm 1991 có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 26/12/2017, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người hại:* Anh Lê Thê P, sinh năm 1994; (vắng mặt)

STQ: Thôn S, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lương Đức Q, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1961; (có mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 16 giờ ngày 19/10/2017, Nguyễn Văn H đi đến quán nước Hà Điền ở thôn X, xã L, huyện Yên Dũng ngồi uống nước cùng anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 ở cùng thôn và anh Lê Thế P. Khi mọi người đang uống nước thì H hỏi mượn anh P chiếc xe mô tô màu vàng, nhãn hiệu Honda Lead BKS 98B2-500.98 để đi đón bạn, anh P đồng ý và giao chiếc xe mô tô trên cho H, bên trong cốp xe có để 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị V. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe mô tô đi đến khu công nghiệp Đình Trám thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tìm gặp anh Trần Văn C, sinh năm 1986 ở cùng thôn để trả nợ anh C 1.700.000 đồng, nhưng khi đến nơi, H phát hiện số tiền mang đi trả nợ bị rơi mất, không có tiền trả nợ anh C nên H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh P để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô 98B2-500.98 đi đến quán cầm đồ Anh Q gặp chủ quán là anh Lương Đức Q đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô trên cho anh Q với số tiền 30.000.000 đồng, anh Q đồng ý và H viết 01 hợp đồng cầm đồ, H ký nhận, điểm chỉ vào hợp đồng cầm đồ và để lại chiếc xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị V và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Sau đó, anh Q đưa cho H 30.000.000 đồng, số tiền này H trả nợ cho anh C 1.700.000 đồng, số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương.

Vật chứng của vụ án: Ngày 27/11/2017, anh Lương Đức Q giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng chiếc xe mô tô mà H đã cầm cố; 01 hợp đồng cầm đồ; 01 chứng minh thư nhân dân số 121761157 mang tên Nguyễn Văn H; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 98B2-500.98 có giá trị là 27.876.000 đồng.

Ngày 20/12/2017, Nguyễn Văn H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, đường vân trên bản “Hợp đồng cầm đồ”. Tại bản kết luận giám định số 10 ngày 03/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Văn H và dấu vân tay dưới mục “Người có tài sản cầm đồ” là của Nguyễn Văn H.*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thế P sau khi nhận lại xe không yêu cầu H phải bồi thường thêm; bà Vũ Thị M là mẹ của H đã trả cho anh Q 30.000.000 đồng, bà M không yêu cầu H trả số tiền 30.000.000 đồng. Anh Q, bà M không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 14/CA-VKSYD ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 19/10/2017, tại quán nước Hà Điền ở thôn X, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H lợi dụng sự quen biết và sự tin tưởng của anh Lê Thế P cho mượn 01 chiếc xe mô tô màu vàng, nhãn hiệu Honda Lead, BKS 98B2-500.98 sau khi có được xe đã chiếm đoạt mang đi cầm cố cho anh Lương Đức Q được 30.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 27.876.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô BKS 98B2-500.98 trả lại cho người bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội được quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 của Bộ luật hình

sự năm 1999 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý trực tiếp giữa ban ngày. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không có yêu cầu gì. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho anh Q, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 98B2-500.98 trong tình trạng ban đầu không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết. Anh Q không có yêu cầu gì thêm và bà M không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 98B2-500.98 có giấy đăng ký mang tên chị Trần Thị V, sinh năm 1986 ở thôn H, xã L, huyện Yên Dũng thuộc sở hữu của anh Lê Thế P nên ngày 26/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 98B2-500.98, 01 đăng ký xe mang tên Trần Thị V cho anh P và 01 chứng minh thư nhân dân số 121761157 cho H do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Lương Đức Q có hành vi nhận cầm cố của H chiếc xe mô tô BKS 98B2-500.98 nhưng anh Q không biết chiếc xe trên là tài sản do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/12/2017 đến ngày 26/12/2017).

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Xử lý vật chứng: Không giải quyết.

Án Phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND; CA huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn Phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

